

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày 24- 5- 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Luân.

2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2019/HSST ngày 03 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1997; Nơi ĐKKTT và cư trú: Thôn M, xã Ng, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Trương Thị Th; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ ngày 23/3/2019, tạm giam ngày 26/3/2019. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phạm Đại Vương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1969; trú tại: Thôn M, xã Ng, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

- Anh Phạm Khắc D, sinh năm 1992; trú tại: Tổ 2, thị trấn Q, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Anh Lại Văn Th1, sinh năm 1981; trú tại: Thôn 3, xã Th2, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23 tháng 3 năm 2019, tại tổ 2, thị trấn Q, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Công an huyện Kim Bảng phát hiện Nguyễn Văn H, sinh năm 1997, trú tại thôn M, xã Ng, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam điều khiển xe mô tô BKS 90H5-9145 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu H dừng xe để kiểm tra. Công an huyện Kim Bảng đã phát hiện, thu giữ trong túi áo khoác bên trái phía trước của Nguyễn Văn H 02 túi nilon màu trắng bên trong 02 túi đều chứa hạt tinh thể màu trắng, H khai nhận đó là ma túy cất giấu để sử dụng. Công an huyện Kim Bảng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niên phong vật chứng k í hiệu QT01. Ngo ầ ra còn thu giữ của H 01 điện thoại Nokia màu đen Model RM 1190; 01 xe mô tô nh ẫ hiệu Honda RSX màu xanh BKS 90H5-9145. Kh ám x ế khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H, không thu giữ đồ vật, t ầ sản, t ầ liệu g ì

Tại bản kết luận giám định số 56/PC09-MT ngày 26/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,145gam, loại Methamphetamin.

Về nguồn gốc số Methamphetamin: Nguyễn Văn H khai nhận mua của đối tượng tên L ở xã Th3, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không làm rõ được nên không đủ căn cứ để xử lý L theo quy định của pháp luật.

Về số tiền để mua ma túy, Nguyễn Văn H khai nhận: Ngày 23/3/2019, do nam thanh niên tên Tr ở xã T đưa 600.000đồng và tên T1 ở xã Ng, huyện Kim Bảng đưa 500.000đồng để mua ma túy về cùng sử dụng. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng chưa có đủ căn cứ để xử lý.

Đối với vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại Nokia màu đen Model RM 1190 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn H, sử dụng làm phương tiện liên lạc để mua ma túy; 01 xe mô tô nh ẫ hiệu Honda RSX màu xanh BKS 90H5-9145 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn H1, là cha đẻ của bị cáo. Ông H1 không biết H dùng làm phương tiện đi mua chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông H1.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSKB ngày 02/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn H từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/3/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tài liệu hủy 01 phong bì niên phong nguy ền v ền số 56/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần k ính gửi đề Mẫu vật hoàn trả QT01. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí và quyền kháng cáo. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, lời bào chữa của người bào chữa, bị cáo không bổ sung, tranh luận gì Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 23/3/2019, tại tổ 2, thị trấn Q, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Nguyễn Văn H, sinh năm 1997, trú tại: Thôn M, xã Ng, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam cất giấu trái phép 02 túi Methamphetamin, khối lượng 2,145 gam trong túi áo khoác bên trái phía trước đang mặc với mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam bắt quả tang. Hành vi đó của Nguyễn Văn H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chất ma túy không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm. Xét về mặt chủ quan của tội phạm, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý biết rõ hành vi cất giữ 2,145gam Methamphetamin trong túi áo khoác bên trái phía trước đang mặc mục đích để sử dụng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có

ích cho gia đình và xã hội đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và phòng chống tội phạm chung

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Nguyễn Văn H khai nhận mua của đối tượng tên L ở xã Th3, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh, nhưng không có đủ căn cứ để xử lý đối tượng tên L theo quy định của pháp luật.

Về số tiền bị cáo đi mua ma túy, bị cáo khai ngày 23/3/2019 do nam thanh niên tên Tr ở xã T đưa 600.000đồng và tên T1 ở thôn M, xã Ng, huyện Kim Bảng đưa 500.000đồng để mua ma túy về cùng sử dụng. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng chưa đủ cơ sở xác định Tr, T1 liên quan đến hành vi phạm tội của H nên chưa có đủ căn cứ để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì ni lông phong nhãn vận số 56/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề mẫu vật hoàn trả QT01 là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy. 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn H sử dụng liên lạc để mua ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 của Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/3/2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 56/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề mẫu vật hoàn trả QT01. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động NOKIA màu đen, đã qua sử dụng (Trình trạng, đặc điểm các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Kim Bảng với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 02/5/2019).

3. Án phí Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam (để b/c);
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

